

An Giang, ngày 11 tháng 11 năm 2022

Số: 1111-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 11/11 đến ngày 20/11/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 01÷10/11/2022

Trong tuần đầu tháng 11/2022, mực nước thượng nguồn sông Mekong có xu thế xuống chậm. Mực nước cao nhất tuần tại Kratie ở mức thấp hơn 0.25m so với cùng kỳ 2021 và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 0.21m; các trạm dưới Kratie, mực nước ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 từ 0.05-0.60m và thấp hơn từ 0.30-0.90m so với cùng kỳ TBNN.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên lên theo triều và đạt giá trị cao nhất trong những ngày đầu và giữa tuần, mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.60m.

Vùng hạ lưu sông trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ở mức dưới BĐIII 0.02m; trên Rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ở mức trên BĐII 0.02m; trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, mực nước cao nhất ở mức trên BĐI là 0.08m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm. Mực nước cao nhất tại các trạm hầu hết xuất hiện trong những ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.30-1.05m.

Mực nước cao nhất tuần trên kênh Tri Tôn tại Tri Tôn ở mức tương đương BĐI, trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô ở mức tương đương BĐII, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê ở mức dưới BĐII 0.04m, trên kênh Núi Chóc-Năng Gù tại Vĩnh Hanh ở mức dưới BĐII 0.04m, trên kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập ở mức dưới BĐII 0.08m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 11÷20/11/2022

Trong tuần giữa tháng 11/2022, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong xuống dần. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong truyền về đầu nguồn sông Cửu Long qua Tân Châu, Châu Đốc ở mức cao hơn so với TBNN từ 15-20%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất tại các trạm cả khả năng xuất hiện trong

những ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.40m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch xuống xuống dần, mực nước cao nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần hầu hết đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.35m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông lên triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 01/11 đến ngày 10/11			Mực nước (H) dự báo từ ngày 11/11 đến ngày 20/11		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	01/11	2.84	0.22	11/11	2.55	-0.24
			Min	10/11	1.93	0.36	20/11	1.56	-0.41
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	Max	05/11	2.52	0.10	11/11	2.33	-0.10
			Min	10/11	1.36	0.34	20/11	0.98	-0.32
3	Khánh An	Hậu	Max	01/11	3.91	0.59	11/11	3.28	-0.33
			Min	10/11	3.19	0.44	20/11	2.82	-0.48
4	Châu Đốc	Hậu	Max	01/11	2.74	0.18	11/11	2.51	-0.06
			Min	10/11	1.84	0.37	20/11	1.48	-0.29
5	Long Xuyên	Hậu	Max	05/11	2.48	0.04	11/11	2.33	-0.02
			Min	10/11	1.16	0.32	20/11	0.80	-0.20
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	05/11	2.58	0.09	11/11	2.39	-0.12
			Min	10/11	1.48	0.30	20/11	1.07	-0.39
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	01/11	2.97	1.05	11/11	2.32	0.30
			Min	10/11	2.32	0.50	20/11	1.98	0.34
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	01/11	1.76	0.65	11/11	1.36	0.21
			Min	10/11	1.34	0.30	20/11	1.10	0.04
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	01/11	2.00	0.65	11/11	1.65	0.28
			Min	10/11	1.65	0.36	20/11	1.35	0.10
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	01/11	1.80	0.45	11/11	1.58	0.21
			Min	10/11	1.57	0.30	20/11	1.30	0.06
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	01/11	1.69	0.60	11/11	1.39	0.29
			Min	10/11	1.38	0.37	20/11	1.07	0.13
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	01/11	1.76	0.35	11/11	1.59	0.20
			Min	10/11	1.53	0.26	20/11	1.25	-0.04
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	Max	01/11	2.26	0.44	11/11	2.02	0.14
			Min	10/11	1.83	0.30	20/11	1.55	-0.01
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	01/11	1.72	0.30	11/11	1.60	0.14
			Min	10/11	1.43	0.31	20/11	1.15	-0.01

Tin phát lúc 16h00' ngày 11/11/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trung	Mức nước (H) thực đo từ ngày 01/11 đến ngày 10/11			Mức nước (H) dự báo từ ngày 11/11 đến ngày 20/11		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan